

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC - LỚP 4B4
Năm học 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)		
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN			QH	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5			11/5-22/5	
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				.		30	43	61	.	.	.	.		.	.	.	.	.		
A. Phát triển vận động				.		13	19	27	.	.	.	.		.	.	.	.	.		
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				.		4	6	9	.	.	.	.		.	.	.	.	.		
1	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	QTE	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD		1	1	1	x									1		
										x								1		
							1	1			x							1		
												x						1		
													x					1		
						1	1	1					x					1		
														x				1		
								1								x		1		
																	x			1
2	Tập nhịp nhàng, phối hợp các động tác của bài tập thể dục theo hình thức dân vũ kết hợp với bài hát/bản nhạc	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập dân vũ	ĐP	x					x							1			
											x								1	
3	Tập các động tác mạnh mẽ, dứt khoát, phối hợp chuyển động nhịp nhàng qua các động tác võ thuật đơn giản	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập võ thuật	ĐP	x											x		1		
4	Rèn luyện khả năng tập trung, tăng cường chức năng tuần hoàn hô hấp và duy trì độ dẻo dai, linh hoạt, giảm căng thẳng, mệt mỏi cho trẻ thông qua các động tác tập Yoga đơn giản	ĐP	Tập các động tác Yoga đơn giản	ĐP	x			1					x					1		
									x									1		
										x									1	
											x									1

[illegible]

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
	3	5	4	4	4	5	4	5	2										
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
29	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi trèo lên xuống ghế có chiều cao 30cm	TLHD	Trèo lên, xuống ghế 30cm	TLHD													x	1	
* Vận động: tung, ném, bắt				.		2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
30	Tung bắt bóng 3 lần liên với cô/bạn ở khoảng cách 2m không làm rơi bóng	KQMD	Tung bắt bóng với người đối diện	NDCT			1	1					x					1	
31	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 50-60cm, không làm rơi bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT		1	1	1									x	1	
32	Tự đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên 5-6 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQMD	Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT						x								1	
33	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT						x								1	
34	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT		1	1	1						x				1	
35	Ném được trúng đích đứng (xa 1m, cao 1m)	KQMD	Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1m, cao 1m)	NDCT								x						1	
36	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,2-1,4m	KQMD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,2-1,4m	NDCT											x			1	
37	Biết phối hợp chuyển bắt bóng qua đầu liên tục, không làm rơi bóng	NDCT	Chuyển, bắt bóng qua đầu	NDCT					x									1	
38	Biết phối hợp chuyển bắt bóng qua chân liên tục, không làm rơi bóng	NDCT	Chuyển, bắt bóng qua chân	NDCT						x								1	
39	Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và di chuyển theo bóng 3,5 - 4m	TLHD	Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng	TLHD									x					1	
* Vận động: bật, nhảy				.		1	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
40	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến liên tục về phía trước quan 4-5 hàng kẻ song song cách nhau 30cm	NDCT	Bật liên tục về phía trước	NDCT										x				1	
41	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 40 - 50 cm	TLHD	Bật xa 40 - 50 cm	TLHD					x									1	
42	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	NDCT	Bật sâu (cao 30-35cm)	NDCT									x					1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
	3	5	4	4	4	5	4	5	2										
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
43	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	NDCT				1		x								1	
44	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 5 vòng	TLHD	Bật liên tục vào 5 ô vòng	TLHD										x				1	
45	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm, bề rộng 5-6cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 10-15cm	NDCT			1	1					x					1	
46	Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m	NDCT	Nhảy lò cò 3m	NDCT		1	1	1	x									1	
Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện các bài tập tổng hợp				.		1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
47	Thể hiện sự mạnh dạn, tự tin và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động Trèo lên xuống ghế 30cm, ném xa bằng 2 tay.	TLHD	Trèo lên xuống ghế 30cm, ném xa bằng 2 tay	TLHD											x			1	
48	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động kết hợp "Bò chui qua ống dài 1,2x0,6m - Bật xa 35-40cm".	TLHD	Bò chui qua ống dài 1,2x0,6m - Bật xa 35-40cm	TLHD													x	1	
49	Trẻ khéo léo, biết phối hợp tay chân nhịp nhàng khi thực hiện vận động "Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục".	KQMĐ	Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục	KQMĐ												x		1	
50	Thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 10m	TLHD	Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 10m	TLHD		1	1	1			x							1	
51	Thể hiện sức mạnh, sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động Đi trên ghế thể dục - Bật qua vật cản 10-15cm	TLHD	Đi trên ghế thể dục - Bật qua vật cản 10-15cm	TLHD										x				1	
52	Thể hiện sự khéo léo, định hướng trong không gian và phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động Bò trong đường Zíc zắc, ném xa bằng 1 tay.	TLHD	Bò trong đường Zíc zắc, ném xa bằng 1 tay	TLHD	x								x					1	

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
	Mục tiêu		Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5			11/5-22/5
71	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm		TLHD	Vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm		TLHD				x									1	
72	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay qua hoạt động chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to của những cây cảnh, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho con vật ăn uống		TLHD	Chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to của những cây cảnh, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho con vật ăn uống		TLHD									x				1	
														x					1	
73	Biết sử dụng đúng cách một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt, bấm ghim...		ĐP+ STEAM	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm		ĐP+ STEAM	x						x						1	
														x					1	
															x				1	
																x			1	
																				x
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						.			17	24	34	.	.	.	.	.	.	.	.	.
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe						.						.	.	.	.	.	.	.	.	.
74	Biết một số thực phẩm cùng nhóm: thịt cá giàu chất đạm, rau quả chín nhiều vitamin và muối khoáng,....		KQMĐ	Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm		NDCT						x							1	
75	Phân biệt được sự khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị, trạng thái của các loại thực phẩm		TLHD	Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc		TLHD							x						1	
76	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)		TLHD	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc		TLHD									x				1	
														x					1	
77	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày		NDCT	Tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày		NDCT										x			1	
																		x	1	
78	Trẻ biết được mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến khác nhau: luộc, xào, kho, làm bánh, làm nem, nấu phở,... và thực phẩm có nhiều cách ăn khác nhau: ăn sống, ăn chín, muối dưa, đóng hộp,..		NDCT	Dạng chế biến của thực phẩm và cách ăn		NDCT							x						1	
																			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
	3	5	4	4	4	5	4	5	2										
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
79	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày: ăn sáng, bữa ăn ở trường, ở nhà, thức ăn trong các bữa ăn đó là gì, sự khác nhau của các bữa ăn trong ngày, thức ăn trong ngày lễ tết	NDCT	Nhận biết các bữa ăn trong ngày	NDCT						x								1	
80	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT												x		1	
81	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ăn chậm, nhai kĩ, không làm rơi vãi thức ăn,...	TLHD	Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD							x							1	
82	Biết một số cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản: chọn thực phẩm sạch, tươi, ngon, không ăn rau quả dập nát, thức ăn ôi thiu, ăn không hết phải cất đầy cẩn thận không để ruồi bâu, kiến bâu	TLHD	Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD											x			1	
83	Có khả năng thực hành 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.	NDCT	Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	NDCT				x										1	
										x							1		
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				.		1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
84	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác,kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT						x								1	
85	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác, kỹ năng lau mặt	NDCT		1	1	1			x							1	
86	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn	KQMĐ	Cởi - mặc quần áo	NDCT								x						1	
87	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không đổ thức ăn	KQMĐ	Cách sử dụng bát, thìa	KQMĐ										x				1	
88	Biết cách chia thức ăn, đong, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	TLHD	Tập chia thức ăn, đong, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	TLHD												x		1	
89	Nhận biết được quy trình và tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước	TLHD	Quy trình và tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước	TLHD	x					x								1	
												x					1		
												x					1		
													x				1		

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
									3	5	4	4	4	5	4	5	2		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
	cam, nước chanh, nhặt rau,...		chanh, nhặt rau,...													x		1	
																	x	1	
														x				1	
90	Biết giúp cô tham gia chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, hình thành ở trẻ thói quen tự phục vụ	TLHD	Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn	TLHD	x									x				1	
91	<i>Trẻ có hành vi lịch sự khi ăn uống, biết cách ngồi đúng tư thế, tự ăn gọn gàng, và biết nói "cảm ơn" và "xin lỗi" khi cần</i>	QTE	<i>Hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống</i>	QTE										x				1	
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe				.		1	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
91	Biết một số nền nếp, thói quen vệ sinh, một số hành vi văn minh trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMD	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMD					x									1	
			Ăn từ tốn, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn, không vừa nhai vừa nói	KQMD								x						1	
			Rửa hoa quả trước khi ăn	ĐP										x				1	
			Không uống nước lã	KQMD												x		1	
92	Biết lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD						x								1	
93	Biết cách phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD		1	1	1			x							1	
94	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	KQMD	Giữ vệ sinh thân thể	NDCT									x				x	2	
			Đi vệ sinh đúng nơi quy định	ĐP				1							x			1	
			Tập lau rửa đồ chơi	ĐP												x		1	
95	Có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT					x									1	
96	Biết được ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	NDCT	Ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	NDCT						x								1	
97	Nhận biết được các loại trang phục, mặc trang phục phù hợp với thời tiết, bước đầu biết tự mặc quần áo	NDCT	Nhận biết các loại trang phục, mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	NDCT			1	1				x						1	
			Tự mặc quần áo	ĐP												x		1	

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)				
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH						
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5						
118	Trẻ thích tham gia vào các trò chơi vận động lành mạnh, biết cách chia sẻ đồ chơi và chơi cùng bạn bè theo quy tắc, không gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.		QTE	Chơi an toàn và lành mạnh		QTE											x		1				
5. Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng							13	19	27	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
119	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	TLHD	Tìm hiểu bánh trôi bánh chay		TLHD			1	x										1				
			Bí quyết giúp trẻ thích ăn rau xanh			1	1	1	x										1				
			Cách làm và sử dụng nước ép táo						1		x									1			
			Hướng dẫn làm món trứng hấp rau củ						1		x									1			
			Món ăn tăng cường rau xanh						1		x										1		
			Hướng dẫn cách xử lý vết côn trùng cắn				1	1	1			x									1		
			Hướng dẫn xử trí khi bị mèo chó cắn				1	1	1			x									1		
			Kỹ năng ăn một số trái cây				1	1	1			x									1		
			Cách xử trí ban đầu khi bị gãy tay							1			x									1	
			Hướng dẫn làm Ruốc tôm							1			x									1	
			Hướng dẫn trẻ làm sinh tố bơ				1	1	1					x								1	
			Cách xử trí khi trẻ bị sốt co giật tại nhà						1	1					x							1	
			Hướng dẫn trẻ nhận biết nhóm thực phẩm giàu chất bột đường						1	1						x						1	
			Nhận biết nhóm thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng (trên tháp dinh dưỡng)								1						x					1	
			Hướng dẫn làm Kimbap (Cơm cuộn)						1	1	1						x					1	
Cách nấu món cháo nấu tôm rau củ dành cho trẻ thừa cân- béo phì					1	1	1							x				1					

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
									3	5	4	4	4	5	4	5	2		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
6	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT+STEAM	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT+STEAM					x									1	
											x							1	
7	<i>Nhận biết được đặc điểm của 1 số chất liệu gỗ, nhựa, kim loại, vải, nylon.... của 1 số đồ dùng đồ chơi quen thuộc</i>	ĐP	<i>Đặc điểm 1 số chất liệu đồ dùng đồ chơi</i>	ĐP	x				x									1	
											x							1	
8	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT+STEAM	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT+STEAM					x									1	
			Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc								x							1	
9	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT					x									1	
											x							1	
10	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	NDCT					x									1	
						1	1	1			x							1	
11	<i>Trở hiểu rõ hơn về tác hại của các sản phẩm nhựa dùng một lần: chai nhựa, ống hút, túi nylon đối với môi trường và động vật.</i>	KNSX	<i>Nhận biết về tên gọi, tác hại của rác thải nhựa</i>	KNSX												x		1	
																	x	1	
12	<i>Biết cách phân loại rác thải nhựa, rác hữu cơ và rác tái chế , bước đầu biết chủ động trong việc bảo vệ môi trường tại gia đình và trường học.</i>	KNSX	<i>Tham gia vào phân loại rác :</i>	KNSX												x			
13	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	NDCT											x			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
									3	5	4	4	4	5	4	5	2			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
14	Nhận biết được tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển các phương tiện giao thông	ATGT	Tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển các phương tiện giao thông	ATGT	x							x							1	
15	Nhận biết được tên gọi và ý nghĩa của các tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT	x										x				1	
16	Nhận biết được sự nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông.	ATGT	Những hậu quả/ sự nguy hiểm khi không thực hiện quy định về ATGT	ATGT	x										x				1	
17	Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Khi đi bộ, khi đi qua đường, khi ngồi trên các phương tiện giao thông, khi vui chơi	ATGT	An toàn khi đi bộ	ATGT	x										x				1	
		ATGT	An toàn khi đi qua đường	ATGT	x						x								1	
		ATGT	An toàn khi ngồi trên các phương tiện giao thông: xe máy, ô tô, tàu thuyền, máy bay...	ATGT	x											x			1	
3. Động vật và thực vật				.		2	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
18	Biết đặc điểm bên ngoài, môi trường sống, thức ăn của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT + STEAM	Đặc điểm bên ngoài, môi trường sống, thức ăn của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT									x						1	
													x						1	
19	Biết so sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	NDCT									x						1	
20	Biết đặc điểm của một số loại hoa, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT	Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	NDCT		1	1	1						x					1	
	Biết đặc điểm của một số loại rau ích lợi và tác hại đối với con người													x					1	
	Biết đặc điểm của một số loại quả ích lợi và tác hại đối với con người													x					1	
21	Biết quá trình phát triển của cây (nảy mầm, đâm chồi, ra lá, ra hoa, ra quả)	TLHD	Quá trình phát triển của cây (nảy mầm, đâm chồi, ra lá, ra hoa, ra quả)	TLHD + STEAM										x					1	
22	Biết so sánh sự giống và khác nhau, phân loại cây, hoa quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại cây, hoa quả theo 1-2 dấu hiệu	NDCT											x				1	
23	Có khả năng quan sát, phán đoán được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống	NDCT									x						1	
								1						x				1		
24	Biết được thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	x								x						1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
									3	5	4	4	4	5	4	5	2			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
25	Biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT	Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT									x						1	
4. Một số hiện tượng tự nhiên				.					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
* Thời tiết, mùa				.			1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
26	Biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	NDCT	Thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	NDCT		1	1							x					1	
																x		1		
27	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại,..	PCTT-BĐKH	Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại	PCTT-BĐKH	x									x				x	2	
		PCTT-BĐKH		PCTT-BĐKH	x				x									1		
28	Nhận biết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng	PCTT-BĐKH	Nguyên nhân gây ra và hậu quả của biến đổi khí hậu	PCTT-BĐKH	x												x		1	
* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng				.		1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
29	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm	NDCT		1	1	1									x		1	
5. Con người với tài nguyên thiên nhiên							1		.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
* Đất, nước, rừng, khoáng sản									.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
30	Biết các nguồn nước trong môi trường sống	NDCT	Các nguồn nước trong môi trường sống	NDCT													x		1	
31	Nhận biết được một số đặc điểm của đất, nước	NDCT	Một số đặc điểm của đất, nước	NDCT														x		1
32	Nhận biết đặc điểm của rừng	BVMT	Đặc điểm của rừng	BVMT											x					1
33	Nhận biết được tác dụng của đất, nước, rừng... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT	Ích lợi của đất, nước, rừng với con người, con vật, cây và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT														x		1
34	Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước: ô nhiễm do tự nhiên và ô nhiễm do hoạt động của con người (Xả rác bừa bãi; sử dụng túi nilong, giao thông, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp...	BVMT	Nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước và cách bảo vệ	BVMT															x	1

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)			
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH					
	Mục tiêu		Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5			11/5-22/5		
							3	5	4	4	4	5	4	5	2							
35	Nhận biết được tác hại khi đất, nước bị ô nhiễm; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh...		BVMT	Tác hại khi ô nhiễm đất, nước; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh...		BVMT										x				1		
* Không khí, ánh sáng						.			1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
36	Có một số hiểu biết về không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây		NDCT + STEAM	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây		NDCT + STEAM			1	1								x		1		
* Đá, cát, sỏi						.					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
37	Có một số hiểu biết về đặc điểm, tính chất của đá, sỏi		NDCT	Đặc điểm, tính chất của đá, sỏi		NDCT												x		1		
6. Trẻ tò mò, ham hiểu biết						.					.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
38	Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng: "Vì sao cây lại héo?", "Vì sao lá cây bị úớt?",...		KQMD	Quan sát về sự thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh, đặt các câu hỏi về sự thay đổi đó		KQMD					.	.	.	.	.	.	.	.	.	1		
39	Biết phối hợp các giác quan để xem xét, sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, nếm, ngửi, sờ ...để tìm hiểu đặc điểm nổi bật của đối tượng		KQMD	Phối hợp các giác quan để xem xét tìm hiểu đặc điểm nổi bật của đối tượng		KQMD								x						1		
40	Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán		KQMD + STEAM	Làm một số thử nghiệm		KQMD + STEAM						x								1		
41	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét, trò chuyện		KQMD	Tìm hiểu về đối tượng qua xem sách, tranh ảnh, nhận xét, trò chuyện		KQMD														1		
42	Biết phân loại các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu		KQMD	Phân loại các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu		KQMD						x								1		
43	Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi		KQMD	Nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi		KQMD									x				1			
44	Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết được 1 số vấn đề đơn giản		KQMD	Giải quyết vấn đề đơn giản		KQMD												x		1		

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	3	5	4	4	4	5	4	5	2			
									08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
45	Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMĐ	Đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMĐ					x									1		
															x				1	
													x						1	
46	Có khả năng thể hiện 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMĐ	Thể hiện hiểu biết về đối tượng	KQMĐ					x									1		
															x				1	
47	Lập được kế hoạch và thực hiện theo trình tự kế hoạch.	TLHD	Lập được kế hoạch và thực hiện theo trình tự kế hoạch.	TLHD							x							1		
																		1		
													x					1		
														x				1		
																x				1
48	Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế bằng cách " vẽ", " viết"	TLHD	Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế bằng cách " vẽ", " viết"	TLHD						x								1		
										x								1		
											x							1		
												x						1		
														x				1		
															x			1		
																x		1		
																	x	1		
49	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	TLHD	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	TLHD							x						1			
												x					1			
													x				1			
														x			1			
																x			1	
7. Công nghệ				.				.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
50	Trẻ sử dụng một số đồ dùng công nghệ như: ipad, máy tính, máy ảnh...để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng...	TLHD	Trẻ sử dụng một số đồ dùng công nghệ như: ipad, máy tính, máy ảnh...để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng..	TLHD						x								1		
																	1			
											x						1			
													x				1			
														x			1			
															x		1			
																	x	1		

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
									3	5	4	4	4	5	4	5	2		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
61	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	NDCT				1				x						1	
62	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau	NDCT										x				1	
63	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau	NDCT		1	1	1							x			1	
64	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau	KQMD												x		1	
65	Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	KQMD													x	1	
66	Biết tách một nhóm có 3 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn, gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả	KQMD	Tách, gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả	NDCT				1	x									1	
67	Biết tách một nhóm có 4 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn, gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả	KQMD	Tách, gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả	NDCT			1	1	x									1	
68	Biết tách một nhóm có 5 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn, gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả	KQMD	Tách, gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	NDCT		1	1	1			x							1	
69	<i>Có khả năng tìm ra số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược trong phạm vi 10</i>	ĐP	<i>Tìm số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược trong phạm vi 10</i>	ĐP	x										x			1	
																	x	1	
70	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMD	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...)	NDCT							x							1	

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
																				3
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
81	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác)	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tam giác, hình tròn,	NDCT		1	1	1		x								1		
82	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (vuông và chữ nhật...)	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật	NDCT			1	1					x					1		
83	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa các hình (vuông, tròn, tam giác, chữ nhật...)	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: (vuông, tròn, tam giác, chữ nhật...)	NDCT											x			1		
84	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ						x								1		
													x						1	
																x			1	
85	Có khả năng chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT					x									1		
												x							1	
													x						1	
														x					1	
																	x			1
6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian				.		1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
86	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	NDCT	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)	NDCT								x						1		
			Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía phải - phía trái)	NDCT				1							x			1		
87	Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày: sáng, trưa, chiều, tối	NDCT	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	NDCT		1	1	1									x	1		
C. Khám phá xã hội				.		2	3	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				.			1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
88	Nói được họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	NDCT						x								1		
89	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	KQMĐ	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	NDCT			1	1			x							1		

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
90	Nói được một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ của gia đình mình (thôn, xóm...) khi được hỏi và trò chuyện	KQMD	Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	NDCT						x								1	
91	Nói được tên và địa chỉ của trường/lớp; khi được hỏi và trò chuyện	KQMD	Tên và địa chỉ của trường, lớp	NDCT				x										1	
92	Nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMD	Tên, công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	NDCT				x										1	
93	Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMD	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT				x										1	
94	<i>Trẻ bắt đầu nhận thức rõ hơn về quyền lợi của mình như quyền được vui chơi, học hỏi, và biết cách thể hiện sự tôn trọng đối với người lớn, bạn bè và mọi người trong cộng đồng.</i>	QTE	<i>Hiểu về quyền và bổn phận của mình với bản thân và người khác, biết rằng tất cả mọi người đều quan trọng và cần được đối xử tôn trọng</i>	QTE						x								1	
95	<i>Trẻ có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tiềm năng bản thân, được tôn trọng, bình đẳng, được phát triển năng khiếu, năng lực sáng tạo và được cung cấp đầy đủ thông tin về quá trình học tập, rèn luyện</i>	QTE	<i>Quyền được học tập</i>	QTE	x	x		x										1	
96	<i>Trẻ biết mình có quyền được sống an toàn, được người lớn yêu thương, chăm sóc và bảo vệ. Hiểu rằng mình cần được ăn uống đầy đủ, giữ gìn vệ sinh, khám sức khỏe định kỳ để cơ thể khỏe mạnh.</i>	QTE	<i>Quyền được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe</i>	QTE	x						x							1	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương				.		1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
95	Kể được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa của các nghề phổ biến: Giáo viên, bác sĩ, thợ may, công an, công nhân xây dựng...	NDCT		1	1	1				x						1	

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
	3	5	4	4	4	5	4	5	2											
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
4	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT		1	1	1		x								1		
												x							1	
													x						1	
															x				1	
						1	1	1						x					1	
						1	1	1								x			1	
																	x		1	
						1	1	1											x	1
5	Có khả năng nghe hiểu các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT					x									1		
										x									1	
											x								1	
												x							1	
															x				1	
														x					1	
																x			1	
																	x		1	
																			x	1
6	Trẻ học cách lắng nghe tích cực và phản hồi lại khi người lớn hoặc bạn bè nói (hỏi lại để hiểu rõ hơn hoặc đưa ra ý kiến của mình sau khi nghe người khác nói)	QTE	Học cách lắng nghe và phản hồi tích cực	QTE					x									1		
										x									1	
											x								1	
												x							1	
														x					1	
															x				1	
																x			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	3	5	4	4	4	5	4	5	2			
									08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
																x		1		
																	x	1		
7	Có khả năng nghe và nhận ra ngữ điệu thể hiện sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	TLHD	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)	TLHD						x								1		
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				.		9	14	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
8	Nói rõ các tiếng có chứa âm khó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có chứa âm khó	NDCT												x		1		
																x	1			
9	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ					x									1		
																		1		
																			1	
																			1	
																				1
10	Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ và hành động để bày tỏ mong muốn và ý kiến của mình (đưa ra lựa chọn hoặc nêu ý kiến trong các trò chơi nhóm)	QTE	Thể hiện mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng và ý kiến của bản thân	QTE	x					x								1		
																	x		1	
11	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	NDCT							x							1		
																			1	
																	x			
12	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò và phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò và phù hợp độ tuổi	NDCT		1	2	2		x								1		
									x										1	
										x									1	
						1	1	1			x								1	
						1	1	1				x							1	
								1					x						1	
						1	2	3							x				1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN			QH
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	3 08/9-26/9	5 29/9-31/10	4 3/11-28/11	4 1/12-26/12	4 29/12-24/1	5 12/1-6/3	4 9/3-3/4	5 6/4-8/5			2 11/5-22/5
21	Biết chọn sách để xem	KQMĐ	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	NDCT					x									1	
										x								1	
											x							1	
22	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ			1	1				x						1	
														x				1	
												x						1	
23	Biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	NDCT								x						1	
													x					1	
													x					1	
24	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT											x			1	
																x		1	
																	x	1	
25	Có khả năng nhận dạng một số chữ cái đơn giản	NDCT	Nhận dạng các chữ cái O-Ô-Ơ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	NDCT	x			1			x							1	
			Nhận dạng các chữ cái A-Ă-Â trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa		x	1	1	1						x				1	
			Nhận dạng các chữ cái E-Ê trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa		x	1	1	1					x					1	
			Nhận dạng các chữ cái U-Ư trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa		x		1	1							x			1	
26	Trẻ biết tô, đồ theo các nét chữ, tô từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới từ đầu trang đến cuối trang	NDCT	Tập tô nét sổ thẳng	ĐP	x			1	x									1	
			Tập tô nét ngang		x			1		x								1	
			Tập tô nét xiên		x			1				x						1	
			Tập tô nét móc		x	1	1	1						x				1	
			Tập tô nét cong		x	1	1	1					x					1	

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)		
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH				
	3	5	4	4	4	5	4	5	2												
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5				
1	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	NDCT					x								1				
										x							1				
2	<i>Yêu thương cơ thể mình và biết chăm sóc bản thân một cách đơn giản và hiểu giá trị của cơ thể mình</i>	QTE	<i>Tự yêu thương và chăm sóc bản thân</i>	QTE	x						x						1				
3	<i>Trẻ biết cách bảo vệ bản thân, cũng như biết cách giúp đỡ, bảo vệ người khác (bạn bè, em nhỏ) trong các tình huống nguy hiểm</i>	QTE	<i>Nhận biết và bảo vệ bản thân và người khác</i>	QTE	x				x								1				
4	<i>Lắng nghe người khác nói, tự tin bày tỏ ý kiến về nhu cầu, sở thích và điểm mạnh của mình với người lớn và bạn bè gần gũi</i>	KQMĐ	<i>Lắng nghe, bày tỏ nhu cầu, sở thích, điểm mạnh</i>	NDCT			1	1	x								1				
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực				.		3	3	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
5	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQMĐ	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TLHD			x		x									1			
								x		x								1			
											x							1			
												x						1			
													x					1			
													x					1			
														x				1			
																x			1		
																		x		1	
6	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQMĐ	Đội mũ bảo hiểm	TLHD		1	1	1							x			1			
			Gấp quần áo			1	1	1	x									1			
			Bé quét nhà			1	1	1	x									1			
			Hoa quả dầm					1				x						1			
			Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao								x								1		
											x									1	
														x						1	
																	x			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
	3	5	4	4	4	5	4	5	2										
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MB1	MD2	MB3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
																	x	1	
7	Trẻ chủ động bắt chuyện, biết đặt câu hỏi và trả lời khi giao tiếp với cô và bạn.	SEL	Chủ động bắt chuyện, đặt câu hỏi và trả lời khi giao tiếp với cô và bạn.		SEL				x									1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
8	Trẻ có khả năng thích nghi với môi trường học tập và biết tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn (nhờ cô giúp, hỏi bạn).	SEL	Tập thích nghi với môi trường học tập và tìm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn		SEL					x								1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh						1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
9	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMD	Một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	NDCT					x									1	
10	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	KQMD	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	NDCT							x							1	
11	Trẻ xác định được cảm xúc đa dạng của bản thân, nhận biết tình huống nào khiến mình vui, buồn hay lo lắng.... biết chia sẻ cảm xúc của mình với cô và bạn	SEL	Nhận biết cảm xúc đa dạng của bản thân qua các tình huống khác nhau, chia sẻ cảm xúc của mình với cô và bạn	SEL	x					x								1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
12	Trẻ bắt đầu hiểu rõ hơn về sở thích, điểm mạnh và những điều mình làm tốt hoặc chưa giỏi	SEL	Nhận biết sở thích, điểm mạnh của bản thân	SEL	x						x							1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
13	Biết sử dụng một số cách đơn giản để điều tiết cảm xúc (hít thở sâu, đếm số, tìm góc yên tĩnh khi bực bội).	SEL	Điều tiết cảm xúc của bản thân	SEL	x					x								1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
14	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác hồ.	KQMD	Ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ, hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT												x	1		
15	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước	KQMD	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT		1	1	1						x				1	
16	Tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo vệ phững phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương, đất nước	BVMT	Ý thức giữ gìn, bảo vệ phững phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương	BVMT	x											x	1		
17	Biết được một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế	ĐP	Lễ Hội Halloween	ĐP	x					x							1		

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
									3	5	4	4	4	5	4	5	2		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
26	<i>Biết chơi ở trong nhà/lớp học khi trời có mưa; biết che ô/mặc quần áo mưa...để tránh bị ướt khi ra ngoài</i>	PCTT-BĐKH	<i>Thích ứng với mưa lớn kéo dài</i>	PCTT-BĐKH	x											x		1	
27	Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày		Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày														x	1	
28	<i>Biết tránh xa cây to, cây cột điện, ở trong nhà và tắt các thiết bị điện không cần thiết khi có giông, sét, lốc</i>	PCTT-BĐKH	<i>Thích ứng với giông, sét, lốc</i>	PCTT-BĐKH	x				x									1	
29	<i>Biết giữ ấm cơ thể, ăn uống thực phẩm ấm nóng và biết cách rèn luyện sức khỏe khi rét đậm, rét hại</i>	PCTT-BĐKH	<i>Thích ứng với rét đậm, rét hại</i>	PCTT-BĐKH	x									x				1	
30	<i>Biết vào trong nhà/lớp học để đảm bảo an toàn; không trú, tránh dưới gốc cây, cột điện khi có bão</i>	PCTT-BĐKH	<i>Ứng phó với bão</i>	PCTT-BĐKH	x							x						1	
31	Biết di chuyển lên vị trí cao hơn để đảm bảo an toàn, biết cách sử dụng áo phao, không nghịch và sử dụng nước nhiễm bẩn khi lũ lụt	PCTT-BĐKH	Ứng phó với lũ lụt	PCTT-BĐKH	x								x					1	
32	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT	Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT				1						x				1	
33	<i>Có một số kĩ năng cơ bản khi tiếp xúc với người lạ</i>	ĐP	<i>Cách ứng xử với người lạ</i>	ĐP							x							1	
34	<i>Có một số kĩ năng phòng chống hỏa hoạn để bảo vệ an toàn của bản thân và những người xung quanh</i>	ĐP	<i>Cách phòng chống hỏa hoạn</i>	ĐP						x								1	
35	<i>Biết phân biệt một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông. Đồng tình với những hành vi đúng và không đồng tình với những hành vi sai về an toàn giao thông</i>	ATGT	<i>Phân biệt một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông</i>	ATGT	x										x			1	
36	<i>Có ý thức mặc áo phao khi đi tàu, thuyền và nhắc nhở người khác khi họ không tuân thủ theo các quy định an toàn đường thủy</i>	ATGT	<i>Kỹ năng mặc áo phao, lên xuống phương tiện an toàn</i>	ATGT	x										x			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
									3	5	4	4	4	5	4	5	2		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
37	Có ý thức đội mũ bảo hiểm đúng cách, ngồi ngay ngắn, không đùa nghịch khi ngồi trên xe máy	ATGT	An toàn khi đi trên xe máy	ATGT	x				x									1	
38	Có ý thức luôn thắt dây an toàn, không có hành vi nguy hiểm khi ngồi trong xe ô tô. Biết bày tỏ thái độ với hành vi đúng/sai khi ngồi, lên/xuống và mở cửa ô tô.	ATGT	Giữ an toàn khi ngồi trong xe ô tô	ATGT	x										x			1	
39	Có ý thức xếp hàng khi lên/xuống xe buýt. Biết bày tỏ thái độ với hành vi đúng/sai khi đi xe buýt: Không xếp hàng, chen lấn, xô đẩy...	ATGT	Giữ an toàn khi đi xe buýt	ATGT	x										x			1	
40	Có khả năng đồng cảm, biết quan tâm đến cảm xúc của người khác, thể hiện qua các hành động chia sẻ, giúp đỡ bạn bè hoặc người thân.	QTE	Đồng cảm và quan tâm đến người khác	QTE						x								1	
41	Trẻ biết cách giải quyết xung đột đơn giản thông qua thương lượng và nói chuyện với bạn bè, dựa trên sự tôn trọng và công bằng	QTE	Thương lượng và giải quyết mâu thuẫn	QTE									x					1	
42	Hứng thú tham gia các hoạt động nhóm, biết chia sẻ vật liệu, thương lượng, phân công nhiệm vụ khi chơi cùng bạn.	SEL	Tham gia các hoạt động nhóm, chia sẻ vật liệu, phân công nhiệm vụ khi chơi cùng bạn.	SEL	x					x								1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
43	Trẻ có thể đưa ra lựa chọn phù hợp trong hoạt động (chọn nguyên liệu khi làm thủ công, chọn vai khi đóng kịch) biết học cách tuân theo quy tắc để đảm bảo an toàn cho bản thân và bạn bè.	SEL	Đưa ra lựa chọn phù hợp trong hoạt động, học cách tuân theo quy tắc để đảm bảo an toàn cho bản thân và bạn bè.	SEL	x							x						1	Bổ sung mục tiêu về giáo dục cảm xúc xã hội (SEL)
2. Quan tâm đến môi trường				.			1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
44	Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá, thích ăn rau, quả	BVMT	Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, cỏ cây hoa lá	BVMT									x					1	
														x				1	
	Thích chăm sóc con vật gần gũi	BVMT	Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	NDCT									x					1	

[illegible]

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)		
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH				
	Mục tiêu		Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5			11/5-22/5	
1	Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe âm thanh gợi cảm ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	KQMĐ	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT					x										1		
																			1		
																			1		
																		x	1		
2	Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể chuyện	KQMĐ															1		
3	Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng,...) của tác phẩm tạo hình	KQMĐ	Quan sát và nói lên cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQMĐ													x		1		
																			1		
															x					1	
																x				1	
B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				.		18	26	37	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
4	Chăm chú lắng nghe, tạo cho trẻ những ấn tượng đẹp về hình ảnh âm nhạc có trong tác phẩm, biết thưởng thức và hưởng ứng cảm xúc phù hợp với bài hát, bản nhạc được nghe	ĐP	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	NDCT	x					x									1		
																			1		
														x						1	
																x				1	
5	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT						x									1		
																			1		
																			1		
																			1		
																		x		1	
						1	1	1						x				1			

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
									3	5	4	4	4	5	4	5	2			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
6	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa), sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu)	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc phù hợp với chủ đề, độ tuổi	NDCT		1	1	1	x										1	
										x									1	
						1	1	1			x								1	
												x							1	
													x						1	
														x					1	
						1	1	1								x			1	
				1	1										x		1			
			Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT		1	1	1	x									1		
													x				1			
7	Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	x					x									1	
											x								1	
													x						1	
													x						1	
																x				1
8	Rèn luyện, phát triển tai nghe, khả năng nhận biết, phân biệt và phản ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,...)	ĐP	Trò chơi âm nhạc	ĐP	x				x										1	
														x					1	
																x			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH		
									3	5	4	4	4	5	4	5	2		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5		
9	Có khả năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	KQMĐ	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	KQMĐ				1		x								1	
									x									1	
						1	1	1				x						1	
						1	1	1					x					1	
											x							1	
														x				1	
								1			x							1	
						1	1	1				x						1	
														x				1	
						1	1	1					x					1	
															x			1	
																x		1	
10	<i>Biết xé vụn, xé theo dải, xé tua, xé lượn vòng cung; cắt theo đường thẳng, đường cong, cắt theo đường viền khung... và sắp xếp, lấy/phết hồ dán tạo thành sản phẩm có nội dung, bố cục cân đối</i>	KQMĐ	<i>Sử dụng kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét</i>	NDCT	x				x									1	
										x								1	
											x							1	
												x						1	
						1	1	1							x			1	
						1	1	1								x		1	
11	<i>Biết chia đất theo các phần, làm lôm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn 1 đầu, uốn cong, gắn các bộ phận, miết chỗ nối... để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết</i>	KQMĐ	<i>Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét</i>	KQMĐ			1	1		x								1	
										x								1	
													x					1	
														x				1	
															x			1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)	
									MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH			
									3	5	4	4	4	5	4	5	2			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5			
12	Lựa chọn và sử dụng các vật liệu để xếp xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách, xếp bằng các hình học, hạt hạt, que....để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	NDCT	x					x									1	
																x			1	
															x				1	
13	Biết in bằng ngón tay, bàn tay, lựa chọn, sử dụng các khuôn in để tạo ra sản phẩm có nội dung, bố cục cân đối	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng in để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	ĐP	x					x									1	
								1						x					1	
14	Biết sử dụng kĩ năng gấp đôi, gấp ba giấy, miết dọc, phối hợp kĩ năng vẽ, dán, trang trí để tạo ra sản phẩm có có nội dung, bố cục cân đối	KQMĐ	Sử dụng kĩ năng gấp đôi, gấp ba giấy, miết dọc, phối hợp kĩ năng vẽ, dán, trang trí để tạo ra sản phẩm có có nội dung, bố cục cân đối	ĐP	x	1	1	1					x						1	
																	x		1	
15	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	KQMĐ					x										1	
										x									1	
											x								1	
												x							1	
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					.		2	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
16	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	KQMĐ	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	KQMĐ						x									1	
											x								1	
													x						1	
														x					1	
																x			1	
17	Biết sử dụng các bộ gõ cơ thể để vận động theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	KQMĐ	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc, bộ gõ cơ thể để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	NDCT							x								1	
												x							1	
																x			1	
18	Tích cực tham gia sáng tạo ra các sản phẩm thủ công từ các vật liệu tái chế như giấy, chai nhựa, hộp sữa, giúp trẻ học cách tái sử dụng vật liệu thay vì vứt bỏ.	KNSX	Sáng tạo đồ dùng đồ chơi từ vật liệu tái chế	KNSX	x									x					1	
						1	1	1							x				1	
						1	1	1									x		1	
									x										1	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm			Mục tiêu - nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)		
									MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	TN	QH				
	3	5	4	4	4	5	4	5	2												
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	PTCT	MD1	MD2	MD3	08/9-26/9	29/9-31/10	3/11-28/11	1/12-26/12	29/12-24/1	12/1-6/3	9/3-3/4	6/4-8/5	11/5-22/5				
19	Có khả năng nói lên ý tưởng tạo hình của mình	KQMĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	KQMĐ						x								1			
																			1		
																				1	
																				1	
20	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình										x					1			
																			1		
																				1	
																				1	
21	Đánh giá được sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.	KQMĐ	Đánh giá được sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.	KQMĐ										x				1			
																				1	
																				1	
																				1	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ THEO TỪNG ĐỘ TUỔI						92	129	184	68	85	76	76	74	86	77	84	51	677			
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất						30	43	61	22	24	23	22	24	25	22	29	17	208			
- Lĩnh vực nhận thức						18	24	35	18	19	21	19	15	25	21	24	13	175			
- Lĩnh vực ngôn ngữ						19	27	38	11	12	14	14	15	13	13	14	9	115			
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội						5	7	10	9	15	8	12	8	9	10	7	7	85			
- Lĩnh vực thẩm mỹ						20	28	40	8	15	10	9	12	14	11	10	5	94			

II. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
I	Học kì I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 - Thực hiện 18 tuần						
1	Mùa thu đến trường	1	Bé vui đến lớp	1	Từ 08/9 đến 12/9/2025	Vũ Thị Tươi	
		2	Lớp học thân thương	1	Từ 15/9 đến 19/9/2025	Bùi Thị Hằng	
		3	Giữ gìn đồ chơi của bé	1	Từ 22/9 đến 26/9/2025	Vũ Thị Tươi	
2	Bản thân	1	Sinh nhật của bé	1	Từ 29/9 đến 03/10/2025	Bùi Thị Hằng	
		2	Vui hội trăng rằm	1	Từ 06/10 đến 10/10/2025	Vũ Thị Tươi	
		3	Cảm xúc của bé	1	Từ 13/9 đến 17/10/2025	Bùi Thị Hằng	
		4	Khám phá giác quan	1	Từ 20/10 đến 24/10/2025	Vũ Thị Tươi	
		5	Quy tắc bảo vệ bé	1	Từ 27/10 đến 31/10/2025	Bùi Thị Hằng	
3	Gia đình yêu thương	1	Gia đình của bé	1	Từ 03/11 đến 07/11/2025	Vũ Thị Tươi	
		2	Dự án : Ngôi nhà thân yêu	1	Từ 10/11 đến 14/11/2025	Bùi Thị Hằng	
		3	Chào mừng ngày 20-11	1	Từ 17/11 đến 21/11/2025	Vũ Thị Tươi	Nghỉ 20/11
		4	Đồ dùng nhà bé	1	Từ 24/11 đến 28/11/2025	Bùi Thị Hằng	
4	Ước mơ của bé	1	Ước mơ của bé	1	Từ 01/12 đến 05/12/2025	Vũ Thị Tươi	
		2	Bé tập làm bác sĩ	1	Từ 08/12 đến 12/12/2025	Bùi Thị Hằng	
		3	Dự án: Thời trang bé yêu	1	Từ 15/12 đến 19/12/2025	Vũ Thị Tươi	

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
		4	Chú bộ đội của bé	1	Từ 22/12 đến 26/12/2025	Bùi Thị Hằng	
5	Động vật kì thú	1	Nông trại của bé	2	Từ 29/12 đến 09/01/2026	Vũ Thị Tươi	Nghỉ Tết dương lịch
II.	Học kì II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026 - Thực hiện 18 tuần						
5	Thực vật - Tết mùa xuân	2	Động vật sống dưới nước	1	Từ 12/01 đến 16/01/2026	Bùi Thị Hằng	
		3	Con vật sống trong rừng	1	Từ 19/01 đến 24/01/2026	Vũ Thị Tươi	
		1	Rau củ quả bé thích	1	Từ 26/01 đến 30/01/2026	Bùi Thị Hằng	
		2	Những bông hoa đẹp	1	Từ 02/02 đến 06/02/2026	Vũ Thị Tươi	
		3	Dự án "Bé đón Tết"	1	Từ 09/02 đến 13/02/2026	Bùi Thị Hằng	
		4	Mùa xuân tươi đẹp	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	Vũ Thị Tươi	
		5	Bé thích quả gì?	1	Từ 02/03 đến 06/03/2026	Bùi Thị Hằng	
6							
7	Phương tiện giao thông	1	Bé thích phương tiện giao thông	2	Từ 09/03 đến 20/03/2026	Vũ Thị Tươi	
		2	Dự án: Ô tô kì diệu	1	Từ 23/3 đến 27/3/2026	Bùi Thị Hằng	
		3	An toàn giao thông cho bé	1	Từ 30/03 đến 03/4/2026	Vũ Thị Tươi	
8	Trái đất của em	1	Điều kì diệu của tự nhiên	2	Từ 06/04 đến 17/4/2026	Bùi Thị Hằng	Nghỉ 10/3
		2	Giữ gìn tài nguyên	1	Từ 20/4 đến 24/4/2026	Vũ Thị Tươi	
		3	Dự án: Điều kì diệu của giấy	2	Từ 27/4 đến 08/5/2027	Bùi Thị Hằng	Nghỉ 30/4 - 1/5
9	Việt Nam quê hương em	1	Lễ hội quê em	1	Từ 11/05 đến 15/05/2026	Vũ Thị Tươi	

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
5	Việt Nam qua hương em	2	Biển Đồ Sơn	1	Từ 18/05 đến 22/05/2026	Bùi Thị Hằng	
Tổng số cả năm học				36	175 ngày thực học		

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
	1 . Đến lớp thật là vui	Chuyền, bắt bóng qua đầu	Quyển được học tập (Mới)		Đồng dao : Nu na nu nống			Dạy VĐMH: “Vui đến trường”	Bé gấp quần áo	5
	2. Lớp học vui vẻ an toàn	Đi bằng gót chân liên tục 1,5m		Xếp tương ứng, ghép đôi 1:1		Truyện : “Món quà của cô giáo”	Tô màu đồ chơi		Lời chào thân thiện (SEL)	5
	3. Bé giữ gìn đồ chơi	Bật xa 40 - 50cm		Gộp, tách 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	Thơ : “Cô và mẹ”		HĐH: Xếp dán dây cờ (Mẫu)	Vỗ đệm theo nhịp bài: “Trường chúng cháu là trường mầm non”		5
	Tổng số	3	1	2	2	1	2	2	2	15
	1. Ngày sinh nhật bé	Đi bước lùi		Đếm đến 5, nhận biết nhóm có 5 đối tượng, nhận biết chữ số 5		Truyện : "Nụ cười của bé"	Làm mũ sinh nhật (Mẫu)	Dạy KN ca hát bài: "Ngày sinh nhật"		5
	2. Lễ hội trăng rằm	Đập và bắt bóng tại chỗ	Tìm hiểu bánh trung thu		Thơ: "Trăng sáng"		Hoạt động EDP "Làm bánh trung thu"	Dạy KNCH " Chiếc đèn ông sao"		

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
2. Bản thân	3. Nhận biết và bày tỏ cảm xúc	Chuyền, bắt bóng qua chân	Quyền được yêu thương (Mới)		Thơ : "Bé ơi"		Vẽ bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt		Ứng xử khi gặp hỏa hoạn	5
	4. Điều kì diệu của các giác quan	Bật tách khếp chân qua 5 ô		So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 5		Truyện : "Câu bé mũi dài"	Nặn "Khuôn mặt bé" (Mẫu)	Dạy VĐMH bài: "Cái mũi"		5
	5. Quy tắc vùng đồ bơi	Ném xa bằng 1 tay	Quy tắc vùng đồ bơi	Phân biệt hình tròn với hình tam giác				Rèn KNAN	Chiếc gương cảm xúc (SEL)	5
	Tổng số	5	3	3	2	2	4	4	2	25
	1. Tổ ấm gia đình	Bò chui qua cổng	Tôi là một đứa trẻ			Truyện : "Bông hoa cúc trắng"	Cắt, dán hàng rào nhà bé (Mẫu)		Lễ phép khi khách đến nhà (SEL)	5
	2.Dự án: Ngôi nhà hạnh phúc	Đi trên ghế thể dục	HĐ 5E: Tìm hiểu về ngôi nhà của bé			Kể lại chuyện : "Bông hoa cúc trắng"	Hoạt động EDP: "Ngôi nhà hạnh phúc"	Dạy KN múa: " Múa cho mẹ xem"		5

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
3. Gia đình yêu thương	3. Ngày hội của cô giáo	Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 10m		Gộp, tách 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5	Thơ: "Bông hoa tặng cô"			Dạy VĐ Bộ gõ cơ thể bài hát: "Mừng sinh nhật"		4
	4. Đồ dùng gia đình bé	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m		Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6	Đồng dao : Gánh gánh, gồng gồng		Vẽ đồ dùng gia đình bé (mẫu)	Rèn KNAN		5
	Tổng số	4	2	2	2	2	3	3	1	19
4. Ước mơ của bé	1. Lớn lên bé làm nghề gì	Đi khuy gối liên tục 2m		So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 6		Truyện : "Chú bộ đội dũng cảm"	Dán ngôi nhà		Sở thích của bé (SEL)	5
	2. Bác sĩ đa khoa	Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1m, cao 1m)	Những người bảo vệ bé (Quyền được chăm sóc, BV sức khỏe)	Xác định vị trí đồ vật(Phía trên - dưới, trước - sau) của bạn khác	Thơ: "Bé làm bao nhiêu nghề"			Dạy VĐMH: Chúng em là bác sĩ tí hon"		5
	3. Bé yêu chú bộ đội	Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây		Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số7	Thơ : "Chú giải phóng quân"		Vẽ trang trí hình vuông (Mẫu)	Dạy KN VĐ bộ gõ cơ thể bài : "Bắc kim thang"		5

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
	4. Dự án: Nhà thiết kế thời trang	Bật sâu (cao 30-35cm)	HD5E Tìm hiểu về trang phục	Sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng		Đóng kịch : "Ba chú lợn con"	Hoạt động EDP: "Làm trang phục tái chế"			5
	Tổng số	4	2	4	2	2	3	2	1	20
6.Động vật kì thú	1. Nông trại vui vẻ	Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng	Tìm hiểu 1 số con vật sống trong gia đình		Thơ : "Gà mẹ đếm con"		Vẽ con gà trống (mẫu)		Bé chăm sóc con vật nuôi'	5
		Tung bắt bóng với người đối diện		Đếm đến 8, nhận biết nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8		Truyện : "Gà trống và vịt bầu"	Nặn con lợn (Mẫu)	Dạy KN ca hát bài: Đàn gà trong sân"		5
	2.Con vật sống dưới nước	Bò trong đường Zíc zắc, ném xa bằng 1 tay	Tìm hiểu một số con vật sống dưới nước			Đóng kịch: "Cáo thỏ và gà trống"	Hoạt động EDP: "Làm bể cá mini"	Dạy VĐMH bài: "Con cào cào"		5
	3. Thú trong rừng xanh	Bật qua vật cản cao 10-15cm		So sánh sắp xếp thứ tự về chiều dài của 3 đối tượng	Đồng dao về loài vật		Gấp con ếch (Mẫu)	Rèn KNAN		5
	Tổng số	4	2	2	2	2	4	3	1	20

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
5. Ngày Thực vật - Tết – Mùa xuân	1. Vườn rau, củ	Trườn theo hướng thẳng			Về trái cây		In hoa từ rau, củ, quả (Mẫu)	Dạy KNCH bài: "Lý cây bông"		4
	2. Những bông hoa đua sắc	Đi trên ghế thể dục. Bật qua vật cản cao 10 - 15cm		So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 7	Thơ: "Hoa kết trái"			Dạy VĐMH bài: "Lý cây bông"	Phân biệt hành vi đúng – sai với cây trồng (SEL)	5
	3. Dự án: Bé vui đón tết	Ném xa bằng 2 tay	HĐ 5E: Tìm hiểu về pháo hoa	So sánh sắp xếp thứ tự về chiều cao của 3 đối tượng	Thơ : "Tết đang vào nhà"		Hoạt động EDP: "Làm pháo hoa"			5
	4. Mùa xuân của bé	Bò trong đường zic zắc qua 5 điểm	Tìm hiểu mối quan hệ của cây với môi trường sống			Đóng kịch : "Củ cải trắng"	Vẽ vườn hoa mùa xuân (mẫu)	Rèn KNAN		5
	5. Quả bé thích	Bật liên tục vào 5 ô vòng	Tìm hiểu một số loại quả	So sánh sắp xếp thứ tự về độ lớn của 3 đối tượng		Truyện : "Chú đỗ con"	Nặn "Quả cam" (Mẫu)			5
	Tổng số	5	3	3	3	2	4	3	1	24
	1.Một số	đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn		So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 8		Truyện : "Xe đạp con trên đường"	Vẽ ô tô (Đề tài)	Dạy KNCH bài: "Đèn xanh đèn đỏ"		5

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
7. Giao thông	phương tiện giao thông	Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m		Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	Thơ : "Cô dạy "		Xé dán thuyền trên biển (Mẫu)	Dạy vỗ đệm TTC bài: "Em đi qua ngã tư đường phố"		5
	2. Dự án: Ô tô chuyển động	Trèo lên xuống ghế 30cm, ném xa bằng 2 tay	HĐ 5E: Tìm hiểu về ô tô	Xác định phía phải- trái của bản thân			Hoạt động EDP: "Làm ô tô chuyển động"		Quan tâm, yêu thương, giúp đỡ bạn	5
	3. Bé với an toàn giao thông	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,2-1,4m		Đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9đối tượng, nhận biết chữ số 9		Kể lại chuyện : "Kiến con đi ô tô"		Rèn KNAN	Bé đội mũ bảo hiểm	5
	Tổng số	4	1	4	1	2	3	3	2	20
	1.Một số HTTN	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	Phân biệt ngày và đêm			Truyện : Giọt nước tí xúi"		Mới Dạy KN VĐ bộ gõ cơ thể bài		4
		Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục		So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 9	Thơ: "Gió"			Dạy VĐMH: bài: "Mưa rơi"	Kỹ năng ứng phó khi trời mưa	5

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
8.Trái đất của em	2. Bé với tài nguyên thiên nhiên	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần)	Sự kì diệu của nước			Kể lại chuyện : "Giọt nước tí xíu"	Vẽ cảnh trời mưa (Đề tài)		Dạy trẻ phân loại rác thải	5
	3.Dự án: Tái chế giấy	Tung bóng lên cao và bắt bóng	HD 5E Tìm hiểu chiếc túi	Đo dung tích bằng một đơn vị đo		Truyện: "Hồ nước và mây"	Hoạt động EDP: "Làm túi giấy thay túi ni lông"			5
		Trườn chui qua dây		Đếm đến10, nhận biết nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số10	Thơ : "Ông mặt trời"					3
	Tổng số	5	3	3	2	3	2	2	2	22
9. Việt Nam quê hương tôi	Lễ hội hoa phượng đỏ	Trèo lên, xuống 5 giống thang		So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 10		Truyện : "Cây tre trăm đốt"	Vẽ theo ý thích		Sử dụng đũa	5
	Biển Đồ Sơn quê em	Bò chui qua ống dài 1,2x0,6m - Bật xa 35-40cm	Tìm hiểu chiếc nón lá		Thơ : "Bác Hồ của em"		Hoạt động EDP : Làm chiếc nón lá	Dạy VĐMH: "Quê hương xinh đẹp"		5
	Tổng số	2	1	1	1	1	2	1	1	10

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH	
			Khám phá	Toán	Thơ, đồng dao	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
Cộng tổng số HĐH cả năm		36	18	24	17	17	27	23	13	175

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI THỰC HIỆN





